

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MANG THÍT  
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2020/DS-ST

Ngày: 27- 10- 2020

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài  
sản

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MANG THÍT- TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Huỳnh Văn Vĩnh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phẩm.

2. Ông Nguyễn Đình Cường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Thị Thúy Duy, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:** Không.

Ngày 27 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mang thít, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2020/TLST- DS ngày 24 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2020/QĐXXST- DS ngày 11 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Nguyễn Văn C , sinh 1969 và Triệu Thị Thanh T , sinh 1973. Địa chỉ: Ấp B, xã N P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long- vắng.

*- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:* Lê Tấn P , sinh 1976. Địa chỉ: Số 66, Đường 3/2, Khóm 4, thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long.

*2. Bị đơn:* Trần Văn MH , sinh 1947 và bà Dương Thị K , sinh 1947. Địa chỉ: Ấp P B , xã A P , huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Ông Trần Văn M H và bà Dương Thị K vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 17/6/2020, nguyên đơn Nguyễn Văn C và Triệu Thị Thanh T trình bày:*

Ông Trần Văn MH và vợ là bà Dương Thị K vay của anh Nguyễn Văn C và vợ là chị Triệu Thị Thanh T số tiền là 1.071.000.000đ để đáo hạn Ngân hàng. Khi vay, ông MH và bà K trực tiếp nhận tiền, ông M H viết biên nhận và ký tên vào biên nhận. Cụ thể: Ngày 07/12/2015 vay 311.000.000đ; ngày 09/12/2015 vay 60.000.000đ; ngày 20/6/2016 vay 200.000.000đ; ngày 20/10/2016, vay 500.000.000đ. Mức lãi suất là 5.000đ/1.000.000đ/ngày. Thời hạn trả vốn vay là sau 02 ngày đối với mỗi lần vay.

Đến hạn trả vốn, ông M H và bà K không trả vốn, không trả lãi như thỏa thuận. Anh C và chị T đã đòi nhiều lần nhưng ông M H và bà K hẹn hết lần này đến lần khác kéo dài cho đến nay chưa trả khoảng tiền nào hết. Anh C và chị T khởi kiện, yêu cầu ông M H và bà K liên đới trả 1.071.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Ông MH và bà K đã được bàn giao hợp lệ nhiều lần thông báo thụ lý giải quyết vụ án, thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Ông M H và bà K không tham dự các phiên họp. Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên ý kiến và yêu cầu nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020. Cụ thể: Yêu cầu ông M H và bà K liên đới trả anh C và chị T 1.071.000.000đ vốn, không yêu cầu tính lãi.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1]. Về tố tụng:**

1.1. Anh Nguyễn Văn C và chị Triệu Thị Thanh T khởi kiện đòi tiền vay đối với ông Trần Văn M H và bà Dương Thị K. Ông M H và bà K có nơi cư trú tại ấp PB, xã A P, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long. Tòa án nhân dân huyện Mang Thít xác định vụ án dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thụ lý giải quyết sơ thẩm là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

1.2. Ông M H và bà K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa. Triệu tập lần thứ nhất vào ngày 19/9/2020, triệu tập lần thứ hai vào ngày 12/10/2020, bằng hình thức bàn giao trực tiếp. Nhưng ông M H và bà K không tham dự các phiên tòa, nên tiến hành xét xử vắng mặt ông MH và bà K là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

#### **[2]. Về nội dung:**

Ông MH và bà K đã được thông báo hợp lệ thông báo thụ lý giải quyết vụ án; thông báo về các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập tham dự phiên tòa lần thứ hai. Nhưng ông

M H và bà K đều vắng mặt không lý do và không ý kiến phản bác ý kiến và yêu cầu của anh C và chị T nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020. Điều này cho thấy, ông M H và bà K đã thừa nhận ý kiến và yêu cầu của anh C và chị T nêu trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2020 là đúng sự thật. Lời trình bày của anh C và chị T phù hợp với chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở chứng minh ông M H và bà K là vợ chồng hợp pháp, có vay của anh C và chị Thúy 1.071.000.000đ, đã quá thời hạn vay chưa trả. Anh C và chị T yêu cầu ông M H và bà K liên đới trả 1.071.000.00đ là đúng quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự, nên có căn cứ chấp nhận.

**[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc ông Mười Hai và bà Kiên nộp án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là đúng quy định. Tuy nhiên ông M H và bà K đều trên 60 tuổi, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Mười Hai và bà Kiên là đúng quy định.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn C và chị Triệu Thị Thanh T:

1. Buộc ông Trần Văn M H và bà Dương Thị K liên đới trả anh Nguyễn Văn C và chị Triệu Thị Thanh T 1.071.000.000đ (một tỷ không trăm bảy mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Nguyễn Văn C và chị Triệu Thị Thanh T cho đến khi ông Trần Văn M H và bà Dương Thị K thi hành án xong số tiền trên, hàng tháng ông M H và bà K còn phải trả anh C và chị T lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho ông Trần Văn M H và bà Dương Thị K.

2.2. Hoàn trả anh Nguyễn Văn C và chị Triệu Thị Thanh T 27.485.000đ (hai mươi bảy triệu bốn trăm tám mươi lăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mang Thít ngày 24/6/2020, lai số 0002928.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm. Tuyên án có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn Trần Văn MH và Dương Thị K vắng mặt, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Mang Thít;
- CC.THADS huyện Mang Thít;
- Dương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**ĐÃ KÝ**

**Huỳnh Văn Vĩnh**